TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 336/2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Vì, ngày 28 tháng 07 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Thưởng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Văn Kế**

Ông **Nguyễn Xuân Thuật.**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc " Ly hôn".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Ánh Ng, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Phố B Đ, phường V Ph, quận H Đ, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ Ph, xã C L, huyện B V, TP. Hà Nội;.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Ánh N và anh Lê Văn D.

- Về con chung: Có 02 con chung. Giao cho chị Đỗ Ánh N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Mạnh H, sinh ngày 22/9/2013 và cháu Lê Công S, sinh ngày 21/02/2017 đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản riêng: Không có
- Tài sản chung : Không có
- Công nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Đỗ Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: 60992 ngày 22 tháng 05 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện KSND huyện B V;
- Chi cục THADS huyện B V;
- UBND xã C L
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thưởng